

Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào trường Tiểu học

Mai Thị Phương

Email: phuong.mt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam,
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết trình bày tổng quan những nghiên cứu đi trước về tính sẵn sàng đi học của trẻ mẫu giáo, những vấn đề chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một, vấn đề chuyển tiếp đối với trẻ rối loạn phổ tự kỉ và đề xuất một số biện pháp nhằm giáo dục chuẩn bị cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào trường phổ thông như: tổ chức trò chơi, tổ chức hình thức “tiết học”, áp dụng hỗ trợ trực quan. Bài báo nhấn mạnh đến việc chuẩn bị cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào lớp Một là cả một quá trình ở trường mầm non chứ không chỉ đến 5 tuổi mới chuẩn bị cho trẻ. Hơn nữa, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào học phổ thông sẽ giúp trẻ thích ứng tốt hơn, học tập tốt hơn khi bước vào học ở môi trường hoàn toàn mới với thầy cô, bạn bè mới và những hoạt động mới khi mà hoạt động chủ đạo từ chơi chuyển sang hoạt động học tập.

TỪ KHÓA: Tính sẵn sàng học tập, trẻ mẫu giáo, trẻ rối loạn phổ tự kỉ, trường Tiểu học.

→ Nhận bài 28/01/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/3/2022 → Duyệt đăng 15/7/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210708>

1. Đặt vấn đề

Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ mẫu giáo nói chung và trẻ rối loạn phổ tự kỉ nói riêng vào trường Tiểu học là việc cần thiết và ý nghĩa với trẻ bởi lẽ chuyển lên lớp Một là một bước ngoặt trong cuộc đời của trẻ. Hoạt động chủ đạo của trẻ bị thay đổi. Ở trường mẫu giáo, trẻ chơi là chủ yếu. Đây là hoạt động thoải mái mang tính tự do tự nguyện không bắt buộc nhưng vào lớp Một, hoạt động học tập là hoạt động trí tuệ nghiêm túc mang tính bắt buộc, đòi hỏi trẻ phải cố gắng nhiều cả về thể chất lẫn trí tuệ. Vì thế, nếu được chuẩn bị chu đáo và toàn diện cả về sức khỏe, trí tuệ và tình cảm đạo đức xã hội cùng cả tâm thế sẵn sàng vào lớp Một sẽ giúp trẻ tự tin, dễ dàng thích ứng với môi trường mới và hoạt động học tập mới. Điều đó tạo cho trẻ nhiều thuận lợi trong việc tiếp thu lĩnh hội chương trình học tập ở lớp Một tiểu học, giúp trẻ dễ dàng hơn trong giao tiếp và thiết lập mối quan hệ với bạn bè, với thầy cô giáo và mọi người xung quanh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tính sẵn sàng học tập của trẻ mẫu giáo

Theo A.V. Petrovski, tâm lí sẵn sàng đi học là kết quả của toàn bộ sự phát triển tâm lí trước đây của trẻ, là kết quả của toàn bộ hệ thống giáo dục và dạy học ở gia đình và ở lớp mẫu giáo [1].

Theo Đặng Thị Phương Phi, tính “sẵn sàng đi học” lớp Một là sự đạt được một mức độ phát triển về thể chất, tâm lí, xã hội cho phép trẻ sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu của trường Tiểu học [2].

Theo Đào Như Trang và cộng sự: Trẻ sẵn sàng đi học

lớp Một tức là mức độ phát triển về thể chất, trí tuệ, xã hội cho phép trẻ thực hiện những yêu cầu (đòi hỏi) của nhà trường và học các môn học. Sự sẵn sàng về tâm lí gồm có: 1/ Lĩnh vực động cơ, thể hiện ở hứng thú đối với trường học, mong muốn trở thành người học sinh; 2/ Lĩnh vực cảm xúc (tình cảm) lí trí; 3/ Lĩnh vực trí tuệ; 4/ Lĩnh vực giao tiếp [3].

Theo Nguyễn Bích Thủy, chuẩn bị trình độ sẵn sàng về mặt tâm lí cho trẻ vào lớp Một phổ thông tức là chuẩn bị những tiền đề của những nét tâm lí đặc trưng cho một học sinh phổ thông, đủ để trẻ có những thích nghi bước đầu với điều kiện học tập có hệ thống ở trường phổ thông. Những tiền đề này bao gồm: 1) Hình thành ở trẻ lòng mong muốn trở thành người học sinh nghiêm chỉnh; 2) Trình độ phát triển ý chí phải đủ sức để có thể điều khiển hành vi để tuân theo nội quy nhà trường và thực hiện những yêu cầu của giáo viên, tự giác tuân theo quy định nơi công cộng; 3) Những thao tác trí tuệ như quan sát, trí nhớ, tư duy cần đạt đến mức nhất định để có thể lĩnh hội tri thức một cách dễ dàng và cần khơi dậy ở trẻ lòng ham hiểu biết, muốn khám phá những điều mới lạ; 4) Trình độ phát triển ngôn ngữ của trẻ [4].

Theo nhóm tác giả Bùi Văn Huệ và cộng sự, tâm lí sẵn sàng đi học không được định nghĩa cụ thể nhưng nhóm tác giả lại đưa ra biểu hiện cụ thể ở các yếu tố sau sau: Sự thích thú đến trường (thích được học tập), khả năng hành động (thao tác tay chân), vốn hiểu biết và khả năng nhận thức, khả năng điều khiển các hoạt động tâm lí của bản thân [5].

Như vậy, tính sẵn sàng đi học của trẻ mẫu giáo là sự đạt được những yêu cầu về thể chất - vận động, tâm lí,

trí tuệ, ngôn ngữ, xã hội đến một mức độ nhất định để trẻ có thể đáp ứng được các yêu cầu ở trường Tiểu học.

2.2. Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo đi học Tiểu học

Theo Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự (2010) [6], chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một là chuẩn bị những tiền đề, yếu tố của hoạt động học tập để có thể thích ứng tốt nhất, nhanh nhất với việc học ở lớp Một. Có thể có 2 lĩnh vực cần chuẩn bị:

1/ *Chuẩn bị chung, tổng quát cho trẻ, bao gồm:*

- Chuẩn bị về thể lực: Bảo đảm cho trẻ khỏe về thể chất và tinh thần, dẻo dai và linh hoạt, năng lực phối hợp các vận động cơ bản.

- Chuẩn bị về trí tuệ: Óc tò mò ham hiểu biết, óc tưởng tượng, chú ý, tư duy...

- Chuẩn bị về một số nét nhân cách (tính chủ định, tự lập, kiên trì...), một số nét nhân cách biểu hiện thái độ đối với xã hội và bản thân (lòng tự trọng, tự đánh giá, tinh thần hợp tác...)

2/ *Chuẩn bị chuyên biệt:* Là sự chuẩn bị những năng lực và phẩm chất chuyên biệt, trực tiếp giúp trẻ dễ dàng và nhanh chóng thích ứng với việc tham gia vào các tiết học, môn học ở lớp Một. Cụ thể là: Chuẩn bị cho trẻ dễ làm quen, thích ứng với hình thức “tiết học” ở lớp Một và cấp Tiểu học sau này; Chuẩn bị về động cơ học tập; Chuẩn bị về nhận thức nhiệm vụ học tập; Chuẩn bị về cách học.

Việc chuẩn bị tốt các nội dung trên sẽ giúp trẻ nhanh chóng thích nghi, thích ứng với trường học. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông chủ yếu là dạy cho trẻ biết đọc, biết viết, biết làm các phép tính. Tuy nhiên, chúng tôi đi theo quan điểm sau: Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo đi học phổ thông là chuẩn bị tiền đề của những nét tâm lý đặc trưng cho một học sinh đủ để trẻ có thể thích nghi bước đầu với điều kiện học tập có hệ thống ở trường phổ thông.

Như vậy, chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông không phải là làm thay cho giáo dục Tiểu học mà là chuẩn bị đầy đủ các nét tâm lý đặc trưng về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, xã hội để giúp trẻ đáp ứng được yêu cầu học tập và thích nghi được với cuộc sống ở nhà trường phổ thông.

2.3. Nội dung chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào Tiểu học

Theo Mạc Văn Trang (1983) [7], cần chuẩn bị cho trẻ các mặt sau đây: 1/ Hành vi tự phục vụ như biết tự đi giày dép, mặc quần áo, gìn giữ những đồ dùng cá nhân cần thiết, ăn không rơi vãi, thu dọn sau khi ăn, ... 2/ Biết một số hành vi sơ đẳng trong quan hệ đối xử: biết hỏi mượn đồ của bạn và biết trả lại, cái gì không biết phải hỏi người lớn và biết cách hỏi người khác khi cần, biết kiềm chế hành vi những lúc cần thiết, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi... ; 3/ Biết một số hành vi nơi công cộng:

Nghe lời người lớn, tôn trọng trật tự chung, không gây phiền phức cản trở người khác, biết vứt rác, phóng uế đúng nơi qui định... ; 4/ Tập cho biết một số việc làm mới: chuẩn bị đồ dùng học tập, sắp xếp đồ dùng vào cặp và lấy ra nhanh gọn, biết sử dụng một số đồ dùng học tập: bút, thước, tẩy, kéo, băng... Nhưng điều quan trọng hơn cả là gây cho trẻ lòng mong muốn, thích thú đến trường, sẵn sàng đi học, trở thành học sinh và tập cho trẻ biết chú ý lắng nghe người lớn giao nhiệm vụ, nhắc lại được nhiệm vụ đơn giản, khi làm xong việc biết báo cáo với người lớn, chờ nhận xét của người lớn.

Theo Nguyễn Ánh Tuyết (1998) [8], chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông là chuẩn bị toàn diện, bao gồm:

1/ *Chuẩn bị cho trẻ thích ứng với cuộc sống ở trường phổ thông:* để thích ứng với cuộc sống mới này, cần chuẩn bị cho trẻ về nhiều mặt:

- Về chế độ sinh hoạt: Tạo cho trẻ có một chế độ sinh hoạt nề nếp, phù hợp với độ tuổi, có hành vi văn hóa, vệ sinh.

- Về quan hệ với những người xung quanh: Giúp trẻ chủ động, thiết lập mối quan hệ với những người xung quanh và mở rộng dần những mối quan hệ đó.

- Về tư thế, tác phong: Rèn luyện cho trẻ tư thế, tác phong gọn gàng, nhanh nhẹn, tự tin và tôn trọng người khác trong giao tiếp nhưng vẫn hồn nhiên, vui tươi.

2/ *Chuẩn bị cho trẻ thích ứng với hoạt động học tập:* Hoạt động học tập ở trường phổ thông chủ yếu là hoạt động nhận thức để tiếp thu những tri thức khoa học. Do đó, cần phải chuẩn bị cho trẻ về các mặt sau: Về tâm thế đến trường phổ thông; Về hứng thú nhận thức các hiện tượng tự nhiên và xã hội; Về hoạt động trí tuệ và thao tác bàn tay cho phù hợp với hoạt động học tập; Về việc tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày; Về sức khỏe, bao gồm chế độ dinh dưỡng, chế độ tập luyện thân thể.

Theo Trần Y Lan (2018) [9], để chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp Một thì cần chú ý những vấn đề sau: chuẩn bị về thể lực, chuẩn bị về tâm thế, phát triển trí tuệ, hình thành những kỹ năng cần thiết để giúp trẻ thích nghi với môi trường học tập và sinh hoạt ở Tiểu học.

Như vậy, chúng ta thấy rằng, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ mẫu giáo vào phổ thông là chuẩn bị toàn diện cả thể lực và trí lực cũng như các kỹ năng thích ứng cần thiết để thích nghi, hòa nhập tốt hơn với môi trường hoàn toàn mới.

2.4. Một số vấn đề về chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào trường Tiểu học

Bắt đầu đi học là một sự kiện lớn trong cuộc đời của bất kì đứa trẻ nào (Quintero & McIntyre, 2011). Ngày càng có nhiều bằng chứng ủng hộ quan niệm rằng, trẻ em có khởi đầu tích cực ở trường có khả năng tham gia tốt và trải nghiệm thành công trong học tập và xã hội (Denkyirah & Agbeke, 2010; Forest et al., 2004). Tuy

nhiên, đối với trẻ em khuyết tật, quá trình chuyển đổi này có thể đặc biệt khó khăn (Quintero & McIntyre, 2011) và có thể còn khó khăn hơn đối với trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Những khiếm khuyết xã hội, giao tiếp và hành vi bất thường mà trẻ rối loạn phổ tự kỉ có thể tạo ra những rào cản đặc biệt cho sự khởi đầu đến trường (Denkyirah & Agbeke, 2010; Forest et al., 2004), đặc biệt, khi giáo viên đánh giá các kĩ năng xã hội quan trọng hơn kĩ năng học tập [10].

Giúp trẻ đi học Tiểu học thành công thì việc lên kế hoạch chuyển tiếp là điều rất cần thiết và quan trọng với trẻ. Chuyển tiếp là quá trình chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn khác và là một quá trình suốt đời. Sự chuyển tiếp xảy ra khi một học sinh chuyển từ nhà đến trường, từ lớp này sang lớp khác, từ trường này sang trường khác, từ cộng đồng sang trường học hoặc từ trường học cho cộng đồng. Lập kế hoạch chuyển tiếp xem xét tất cả các khía cạnh chính trong kinh nghiệm sống của mỗi học sinh và hỗ trợ xác định các nguồn giáo dục và chương trình phù hợp. Lập kế hoạch chuyển tiếp là điều cần thiết nếu học sinh được trao quyền để cải thiện chất lượng cuộc sống độc lập của họ.

Trong quá trình chuyển đổi trường học cho trẻ em nói chung, việc bắt đầu đến trường thành công được coi là xảy ra khi trẻ cảm thấy an toàn và thoải mái trong môi trường học đường mới: trẻ muốn đi học, thể hiện các kĩ năng học tập và xã hội tăng lên, tăng tính độc lập, tham gia và có động lực để tham gia vào các hoạt động của lớp và trường, có tiến bộ trong học tập, có mối quan hệ tích cực với các bạn đồng trang lứa và giáo viên; phát triển thái độ và cảm xúc tích cực về trường học và học tập, ý thức về sự an toàn, sự độc lập và hòa nhập (Hirst et al., 2011). Những rào cản để điều chỉnh trường học thành công bao gồm các hành vi bên ngoài, tự kiểm soát kém, sự đau khổ và né tránh trường học (Hirst et al., 2011). Vì vậy, trẻ em rối loạn phổ tự kỉ có nhiều rủi ro về kết quả học tập kém, bao gồm các vấn đề về cảm xúc và hành vi (Fleury, Thompson, & Wong, 2015), bắt nạt (Sterzing, Shattuck, Narendorf, Wagner, & Cooper, 2012), Parker, Gilmour, & Skuse, 2010) điều quan trọng là các yếu tố bảo vệ cũng như các rào cản cho sự chuyển đổi tích cực đối với trẻ em rối loạn phổ tự kỉ được hiểu và xác định (Denkyirah & Agbeke, 2010; Forest et al., 2004).

Để quá trình chuyển đổi này được can thiệp và hỗ trợ thành công cần phải vượt qua giai đoạn chuẩn bị và tiếp tục sau khi nhập học. Nhiều thập kỉ nghiên cứu đã chứng minh những tác động tích cực của các chương trình can thiệp sớm đối với trẻ em và thành công phổ biến của các chương trình can thiệp sau này đối với trẻ em ở độ tuổi đi học, nhưng thực tế ít nghiên cứu đánh giá cụ thể các can thiệp ở trường học (Grindle et al., 2012a); (Kamps và cộng sự, 2015). Ngoài ra, phần lớn nghiên cứu này đã tập trung vào những năm sau đó và

không phải là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng sang giai đoạn đi học trong những năm đầu tiên của trường Tiểu học (Kamps et al., 2015). Như vậy, đối với trẻ em rối loạn phổ tự kỉ, các can thiệp nhằm mục tiêu xã hội và kĩ năng giao tiếp là rất quan trọng. Vì vậy, phát triển các chương trình dựa trên trường học nhằm vào một loạt các phát triển kĩ năng: học tập, hành vi và xã hội là rất quan trọng để bắt đầu đi học thành công cho những trẻ này. Tuy nhiên, để phát triển các chương trình dựa trên bằng chứng, trước tiên chúng ta cần thiết lập các khía cạnh của các can thiệp dựa trên trường học hiện tại.

Xu hướng toàn cầu bao gồm trẻ em khuyết tật trong các môi trường giáo dục phổ thông công lập đưa ra thêm những thách thức cho trẻ em rối loạn phổ tự kỉ (Ferraioli & Harris, 2011); (Dillon & Underwood, 2012). Mặc dù số lượng trẻ em rối loạn phổ tự kỉ ngày càng tăng, bao gồm trong các lớp học của trường công lập nhưng phần lớn vẫn được nhận đi học mẫu giáo trong môi trường giáo dục đặc biệt (Cục Thống kê Úc, 2012). Do sự khác biệt giữa các trường mầm non chuyên biệt và trường công lập là rất lớn và trẻ em rối loạn phổ tự kỉ gặp một khó khăn trong việc thích nghi với môi trường mới. Việc chuyển đổi giữa các môi trường giáo dục như vậy là một thách thức quan trọng đối với trẻ em rối loạn phổ tự kỉ, gia đình và trường học. Do đó, trẻ em rối loạn phổ tự kỉ đòi hỏi các kế hoạch chuyển đổi toàn diện và được thiết kế riêng cho phù hợp với nhu cầu của trẻ (Quintero & McIntyre, 2011). Nhưng trên thực tế, các hướng dẫn hiện hành để đưa trẻ em rối loạn phổ tự kỉ vào trong các môi trường giáo dục công lập không dựa trên lí thuyết và nghiên cứu phát triển (Ferraioli & Harris, 2011). Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện đối với trẻ em nói chung khi chuyển sang trường Tiểu học nhưng chỉ có một số ít các nghiên cứu thực nghiệm kiểm tra việc chuyển sang trường học cho trẻ em rối loạn phổ tự kỉ (Eisenhower et al., 2015) [10].

Mặc dù cha mẹ, người chăm sóc và giáo viên của những trẻ rối loạn phát triển điển hình chia sẻ nhiều mối quan tâm và kì vọng liên quan đến việc trẻ chuyển tiếp đến trường nhưng quan điểm của họ có thể khác nhau. Phụ huynh có xu hướng tập trung nhiều hơn vào sự tiến bộ trong học tập, trong khi giáo viên đánh giá các kĩ năng xã hội quan trọng hơn các kĩ năng học tập để có thể thành công ở trường (Fontil & Petrakos, 2015). Đối với trẻ em rối loạn phổ tự kỉ, những người gặp phải những khiếm khuyết về giao tiếp và xã hội (Denkyirah & Agbeke, 2010; Forest et al., 2004), sự hỗ trợ của cha mẹ, người chăm sóc và giáo viên càng quan trọng hơn. Cha mẹ, người chăm sóc và giáo viên cũng cần phải chuẩn bị cho trẻ em rối loạn phổ tự kỉ vào hệ thống trường học. Như chúng ta biết, từ nghiên cứu về trẻ em rối loạn phát triển điển hình, cha mẹ và giáo viên có thể có những quan điểm khác nhau. Do đó, điều rất quan

trọng là chúng ta phải thu thập được quan điểm, ý kiến và kì vọng của các bên.

Nghiên cứu toàn diện nhất cho đến nay điều tra trải nghiệm của cha mẹ và giáo viên về quá trình chuyển đổi trường học của trẻ khuyết tật bao gồm cả chứng tự kỉ được thực hiện bởi Quintero & McIntyre (2011). Họ đã khảo sát 96 phụ huynh và giáo viên của trẻ khuyết tật, trong đó có 19 trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Họ nhận thấy rằng, các giáo viên về cơ bản có nhiều mối quan tâm hơn về trẻ rối loạn phổ tự kỉ chuyển tiếp đến trường so với những trẻ em khuyết tật khác. Mặc dù cha mẹ và giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non đã tham gia rất nhiều vào quá trình chuyển tiếp cho tất cả trẻ khuyết tật, các phương pháp chuyển đổi vẫn chung chung và hiếm khi được cá nhân hóa theo nhu cầu cụ thể của trẻ. Ngoài ra, phụ huynh cho biết, các giáo viên thường tham gia giải quyết một số vấn đề của trẻ vào đầu năm học mà họ đã không thực hiện các chuyển tiếp theo các chương trình chuyên tiếp đang diễn ra hoặc có rất ít các cuộc họp thường xuyên được tổ chức (Quintero & McIntyre, 2011).

Một quá trình chuyển đổi cụ thể được nêu bật trong nghiên cứu thông tin liên lạc thường xuyên và chi tiết giữa các bên liên quan. Quintero và McIntyre (2011) đã chứng minh rằng, quá trình này không xảy ra giữa giáo viên mầm non và giáo viên ở trường Tiểu học. Các giáo viên mầm non cho biết, họ lo ngại về việc thiếu sự hợp tác với giáo viên ở trường Tiểu học đối với trẻ khuyết tật khi đến trường và trong quá trình chuyển tiếp. Điều quan trọng không kém là giao tiếp giữa cha mẹ và giáo viên. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mối quan hệ hợp tác và làm việc chặt chẽ giữa cha mẹ và các thành viên liên quan là rất quan trọng để chuyển tiếp thành công. Pianta và Kraft-Sayre (2003) cho rằng, mối quan hệ tích cực giữa nhân viên nhà trường với phụ huynh và người chăm sóc cho phép giáo viên cung cấp thông tin rất có giá trị. Lí tưởng nhất là các mối quan hệ được bắt đầu trước khi đưa trẻ bắt đầu đi học vì một số phụ huynh và người chăm sóc đã báo cáo rằng họ thấy hữu ích khi trẻ được làm quen với giáo viên trước khi con họ chuyển vào trường Tiểu học (Pianta & Kraft-Sayre, 2003). Tuy nhiên, trong khi nghiên cứu về lĩnh vực này đối với trẻ em rối loạn phổ tự kỉ, có sự sụt giảm đáng kể trong giao tiếp giữa cha mẹ và giáo viên, sự tiếp xúc này hạn chế hơn so với môi trường hỗ trợ của các trường mầm non chuyên biệt (Fontil & Petrakos, 2015). Do đó, sự khác biệt giữa các trường mầm non và các trường Tiểu học công lập ngày càng cao đối với phụ huynh có con rối loạn phổ tự kỉ do việc trao đổi thông tin và ra quyết định hợp tác xảy ra thường xuyên giữa cha mẹ và người chăm sóc trong các trường mầm non chuyên biệt.

2.5. Đề xuất một số biện pháp giáo dục chuẩn bị cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ mẫu giáo vào trường Tiểu học

2.5.1. Tổ chức hoạt động vui chơi làm hoạt động chủ đạo

Trong khi đánh giá cao trò chơi của trẻ em, A.X. Macarenco cho rằng: Trò chơi có một ý nghĩa quan trọng trong đời sống của trẻ em, có một ý nghĩa giống như ý nghĩa của hoạt động, công tác và sự phục vụ của người lớn vậy. Trong khi chơi, trẻ như thế nào thì sau này, khi lớn lên, trong công tác, trẻ phần lớn sẽ như thế ấy. Do đó, việc giáo dục hoạt động của những nhà hoạt động tương lai, bắt đầu trước tiên từ trò chơi [11]. “*Trò chơi như là một phương tiện của trí dục, là phương tiện giáo dục đạo đức, thể lực, thẩm mĩ*” [12]. Thông qua việc tổ chức các trò chơi học tập, giáo viên hình thành ở trẻ các thao tác tư duy, phát triển trí tuệ của trẻ. Các trò chơi học tập có thể được giáo viên sưu tầm hoặc sáng tạo thêm để phù hợp với đặc điểm phát triển của học sinh trong lớp. Thông qua hoạt động tổ chức trò chơi, giáo viên giúp các em phát triển thể lực, bởi vì phần lớn trò chơi đều có kèm theo những vận động. Những vận động này giúp đẩy mạnh sự trao đổi chất đầy đủ hơn và sâu sắc hơn, tăng cường hô hấp và tuần hoàn máu [11].

Thông qua trò chơi, giáo viên giúp học sinh phát triển ngôn ngữ - giao tiếp. Chẳng hạn, qua trò chơi đóng vai, mỗi học sinh được đảm nhận một vai diễn, qua đó các em phải tự hình thành những lời thoại riêng dựa trên câu chuyện có sẵn. Như vậy, khi diễn câu chuyện, học sinh đã thể hiện được sự linh hoạt trong ngôn ngữ, khả năng hiểu ngôn ngữ, vận dụng ngôn ngữ và các kĩ năng giao tiếp với nhau.

Thông qua hoạt động trò chơi, giáo viên giúp các em hình thành các hành vi đạo đức. Khi hướng dẫn trẻ chơi, giáo viên dạy trẻ những quy tắc hành vi xã hội, kiểm tra xem các em lĩnh hội và củng cố dạy cho trẻ những qui tắc hành vi đó như thế nào. Trong trò chơi và thông qua trò chơi, giáo viên trau dồi cho trẻ những phẩm chất như lòng dũng cảm, tinh thật thà, tinh thần chủ động, tính kiên nhẫn, tính chịu đựng gian khổ. Giáo viên có thể sử dụng các loại trò chơi khác nhau được sử dụng như: trò chơi vận động, trò chơi sắm vai, trò chơi âm nhạc, dân gian, trò chơi xây dựng, trò chơi học tập... tùy theo mục đích mà giáo viên đặt ra cho học sinh. Trong giờ học, giáo viên sử dụng trò chơi như là biện pháp để tạo hứng thú đầu giờ học, để chuyển tiếp, thay đổi trạng thái hoạt động khác nhau, để củng cố, ôn luyện tri thức.

Các bước xây dựng và tổ chức trò chơi

Bước 1: Lựa chọn kĩ năng cần giáo dục và đặt mục tiêu.

Bước 2: Thiết kế trò chơi mới hoặc sưu tầm trò chơi đã có đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nhằm thực hiện mục tiêu đặt ra.

Bước 3: Tổ chức cho học sinh chơi.

Bước 4: Củng cố, dặn dò.

Lưu ý: Để sử dụng trò chơi như là một phương pháp giáo dục và dạy học cần phải đảm bảo nội dung chủ đề của giờ học, tạo tình huống chơi và tiếp thu thông tin mới hoặc củng cố, rèn luyện kỹ năng, thái độ của trẻ mẫu giáo trong môi trường lớp học.

2.5.2. Tổ chức một số hoạt động có cấu trúc gần giống với “tiết học” ở lớp Một

Ở trường phổ thông, tiết học là một hình thức cơ bản của hoạt động học tập, có tổ chức chặt chẽ với nội dung đã được quy định sẵn trong chương trình các môn học, mỗi tiết học kéo dài 40 phút. Tuy nhiên, trẻ mẫu giáo 5 tuổi sẽ chưa thể học trong những tiết học có tổ chức chặt chẽ như vậy và trẻ cũng chưa thể ngồi học trong một lớp quá đông học sinh. Do vậy, mỗi lớp học chỉ nên khoảng 20 - 25 học sinh/2 giáo viên và mỗi tiết học sẽ kéo dài khoảng 10 - 20 phút tùy theo hoạt động và tùy theo hứng thú của học sinh. Tiết học là hình thức sơ khai của hoạt động học tập. Vì vậy, nó không chỉ gắn về thời gian mà còn khác ở những điểm chủ yếu sau:

- *Về đối tượng lĩnh hội:* Nếu như đối tượng lĩnh hội của học sinh phổ thông là khái niệm khoa học thì ở trẻ 5 tuổi chỉ là tri thức đời sống hay tri thức tiền khoa học. Tuy nhiên, khi được tham gia vào lớp tiền học đường, trẻ cũng cần được làm quen với tên gọi của một số môn học như ở trường Tiểu học: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Thể dục, Nghệ thuật.

- *Về tổ chức:* Nếu tiết học ở trường phổ thông có tổ chức chặt chẽ, ranh giới giữa học và chơi thật rõ ràng, học ra học, chơi ra chơi, có giảng bài mới, có ôn tập, kiểm tra, đánh giá... thì tiết học ở lớp tiền học đường được diễn ra một cách nhẹ nhàng, thoải mái, linh hoạt hơn.

- *Về phương pháp dạy học:* Với phương châm “*Học mà chơi, chơi mà học*”, giáo viên tổ chức tiết học bằng các phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Học sinh có thể được tham gia các trò chơi nhưng thông qua đó thực chất là trẻ đang được học một kỹ năng hoặc một tri thức tiền khoa học.

Quy trình của “tiết học” được tiến hành theo các bước sau: Bước 1: Giới thiệu về “tiết học”; Bước 2: Tổ chức “tiết học”, Bước 3: Kết thúc “tiết học”.

Bước 1: Giới thiệu về “tiết học”: (1 - 2 phút). Giáo viên giới thiệu về nội dung chính của “tiết học”, một “tiết học” có thể là hoạt động học toán, đọc thơ, hát nhạc, tô màu, chơi trò chơi, khám phá “tự nhiên xã hội”, cắt dán,...

Bước 2: Tổ chức “tiết học”: (10 - 12 phút), giáo viên làm mẫu/tổ chức trò chơi nhiều lần để trẻ quan sát và phản hồi, sau đó cho trẻ thao tác/Thực hiện. Trong khi tổ chức “tiết học”, giáo viên sẽ vừa cung cấp kiến thức

tiền khoa học đồng thời giáo dục các kỹ năng học đường cho trẻ.

Bước 3: Kết thúc “tiết học”: (1 - 2 phút), giáo viên chốt lại tên nội dung “tiết học”, khen ngợi hoặc nhắc nhở trẻ đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt về kiến thức, về các kỹ năng cần củng cố, hoặc dặn dò trẻ (nếu cần).

Tóm lại, mỗi “tiết học” có thể kéo dài từ 10 đến 20 phút tùy theo nội dung của “tiết học” và tùy theo hứng thú của học sinh, giữa các “tiết học” sẽ có 5 phút nghỉ vận động tại chỗ hoặc chơi trò chơi nhỏ, hết 2 “tiết học” trẻ sẽ được ra chơi ở phòng vận động hoặc khu vui chơi từ 15 - 20 phút. Thực chất, mỗi “tiết học” tương ứng với tên một hoạt động/một nội dung về Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên Xã hội, Nghệ thuật.

2.5.3. Tập huấn cho phụ huynh để trao đổi, hướng dẫn nhằm tăng cường sự phối hợp hỗ trợ giữa hai bên trong quá trình dạy trẻ

Biện pháp này nhằm giúp chuẩn bị, bổ sung những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc với trẻ rối loạn phổ tự kỷ cho phụ huynh trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Thông qua đó, giáo viên phụ trách lớp thông nhất cách dạy trẻ trong quá trình giáo dục, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và phụ huynh trẻ. Tập huấn cho phụ huynh có thể được tổ chức qua các hình thức như: trao đổi, hướng dẫn phụ huynh trực tiếp, cung cấp tài liệu thông qua làm mẫu, xem băng hình...

Để thực hiện biện pháp này, giáo viên phụ trách lớp tổ chức buổi trao đổi với các gia đình có con tham gia lớp nhóm tiền học đường về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, các biện pháp sẽ được tiến hành trong quá trình giáo dục cho trẻ; thông báo về đặc điểm kỹ năng học đường, kỹ năng tiền học tập, khả năng nhận thức, ngôn ngữ của từng trẻ; lắng nghe những khó khăn mong muốn của phụ huynh, cam kết sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và phụ huynh trong suốt quá trình giáo dục kỹ năng học đường cho trẻ.

Cách thực hiện: Tập huấn cho phụ huynh bằng các hình thức như tổ chức họp phụ huynh vào đầu kì học, giữa kì và cuối kì hoặc tổ chức các buổi trao đổi chia sẻ theo định kì cho phụ huynh. Vào đầu kì học, giáo viên tổ chức họp phụ huynh để:

- Giải thích, hướng dẫn cho phụ huynh về vai trò và trách nhiệm của họ trong quá trình giáo dục trẻ nói chung, giáo dục kỹ năng học đường nói riêng, cách thức phối hợp sao cho hiệu quả.

- Trao đổi về mục tiêu của lớp tiền học đường, nội dung chương trình học, về các phương pháp, biện pháp được thực hiện trong quá trình học tập. Thông qua các buổi họp này, giáo viên trình bày kết quả thực hiện kỹ

năng theo giai đoạn và phụ huynh có cơ hội để hỏi, trao đổi, chia sẻ với giáo viên, trao đổi giữa các phụ huynh với nhau. Kết thúc buổi họp, giáo viên nhấn mạnh lại vai trò, ý nghĩa của sự phối hợp giữa gia đình với giáo viên để đem lại kết quả giáo dục tốt nhất cho trẻ. Đề nghị phụ huynh cam kết phối hợp cùng giáo viên trong quá trình giáo dục con em họ.

Kết thúc một giai đoạn giáo dục, giáo viên tổ chức họp phụ huynh để: thông báo kết quả giáo dục kỹ năng học đường của từng học sinh cho phụ huynh; lắng nghe phụ huynh phản hồi và cùng trao đổi kế hoạch tiếp theo nhằm giáo dục kỹ năng học đường đạt kết quả tốt nhất.

Vào cuối năm học, giáo viên tổ chức họp phụ huynh để tổng kết lớp học, thông báo kết quả giáo dục kỹ năng học đường của từng học sinh cho phụ huynh, từ đó đưa ra những tư vấn giáo dục tiếp theo cho từng trẻ. Không phải trẻ nào sau khi học một năm ở lớp tiền học đường cũng có thể ra học Tiểu học hòa nhập ngay. Có những trẻ cần được tư vấn để học thêm một năm nữa. Giáo viên cần giải thích rõ cho phụ huynh vì sao nên/không nên cho trẻ ra học Tiểu học hòa nhập, những thuận lợi và khó khăn nếu trẻ ra học hòa nhập Tiểu học. Giáo viên nên đưa ra những khuyến nghị cụ thể với gia đình. Ví dụ, với trường hợp trẻ có thể đi học Tiểu học ngay sau khi kết thúc năm học lớp học đường: cho trẻ tiếp tục học ở các lớp chuẩn bị vào lớp Một ở trường Tiểu học mà gia đình dự định cho con theo học để giáo viên Tiểu học làm quen với con, hiểu con và con cũng dần quen cô giáo, quen các bạn để khi bước vào Tiểu học không bị bỡ ngỡ...

Để tổ chức hoạt động trao đổi, chia sẻ với phụ huynh đạt hiệu quả thì tốt nhất giáo viên nên quay video lại mẫu từng biện pháp hướng dẫn học sinh nhận biết hình thành kỹ năng. Khi tổ chức buổi họp/tập huấn cho phụ huynh, giáo viên mở lại để cùng phụ huynh trao đổi, chia sẻ về cách thức thực hiện. Ngoài ra, giáo viên có thể cung cấp thêm các tài liệu đã được biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu để phụ huynh tham khảo.

Giáo viên phụ trách lớp cần lên kế hoạch tập huấn, trao đổi thường xuyên cho phụ huynh về vai trò, trách nhiệm của họ trong quá trình giáo dục kỹ năng học đường cho con em họ, đồng thời cũng tập huấn để nâng cao kiến thức cho phụ huynh về đặc điểm tâm lý của trẻ rối loạn phổ tự kỷ tuổi mẫu giáo, đặc điểm kỹ năng học đường của trẻ, những phương pháp, biện pháp, kỹ thuật trong giáo dục kỹ năng học đường cho trẻ; cách thức phối hợp với cơ sở chuyên biệt sao cho hiệu quả. Các buổi tập huấn, trao đổi này có thể được tổ chức trước, trong và sau một quá trình giáo dục kỹ năng học đường cho trẻ.

Giáo viên phụ trách lớp cũng cần phối hợp với phụ huynh trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, thực hiện kế hoạch và đánh giá lại kết quả của quá trình giáo dục kỹ năng học đường. Cụ thể:

Trong lập kế hoạch giáo dục cá nhân: Giáo viên chủ động lên kế hoạch và gửi lại cho phụ huynh và trao đổi với phụ huynh về nội dung của kế hoạch để nhận lại phản hồi từ phía phụ huynh và có điều chỉnh cho phù hợp.

Trong thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân: Giáo viên cần thường xuyên trao đổi với phụ huynh hàng ngày thông qua trao đổi trực tiếp trước và sau buổi học của trẻ, trao đổi về tình hình học tập của trẻ trong ngày và hỏi phụ huynh về những việc họ đã làm ở nhà hoặc những khó khăn, thuận lợi mà họ gặp phải khi giáo dục kỹ năng học đường ở nhà cho con; giáo viên sẽ có những hướng dẫn cụ thể hoặc những đề nghị về việc mong muốn phụ huynh hợp tác để trẻ tiến bộ nhanh hơn.

Trong đánh giá lại kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân: Kết thúc 01 tháng thực hiện kế hoạch hoặc một quá trình thực hiện kế hoạch dài hạn, giáo viên chủ động hẹn phụ huynh để cùng tổng kết lại kết quả trẻ đã hoặc chưa thực hiện được kỹ năng, tìm hiểu nguyên nhân vì sao trẻ đạt được hoặc chưa đạt được kỹ năng để từ đó đưa ra kế hoạch giáo dục cá nhân tiếp theo cho trẻ.

3. Kết luận

Bước vào lớp Một, đó là việc trẻ bước qua một lối sống mới với những hoạt động mới, đồng thời trẻ cũng được chuyển qua một vị trí xã hội mới với những mối quan hệ mới của một người học sinh thực thụ. Do vậy, việc chuẩn bị cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ vào học lớp Một được thuận lợi là nhiệm vụ của các giáo viên, của cha mẹ khi trẻ đang học trường mầm non là một quá trình bền bỉ, dài lâu bắt đầu từ khi trẻ bắt đầu đi học trường mầm non. Cuối giai đoạn mẫu giáo chỉ mang tính chất hỗ trợ, củng cố những kiến thức đã học, hướng tới những kỹ năng học tập, kỹ năng học đường nhằm giúp trẻ thích nghi với nề nếp, sinh hoạt ở trường phổ thông được thuận lợi và dễ dàng hơn. Do tính chất của đặc điểm tâm sinh lý trẻ em lứa tuổi này, giáo viên cần tổ chức các hoạt động vui chơi làm hoạt động chủ đạo, thông qua đó giúp trẻ phát triển thể lực, trí tuệ, ngôn ngữ, đạo đức. Đồng thời, giáo viên cần tổ chức các “tiết học” để trẻ làm quen, được thực hành một số kỹ năng ngồi ngay ngắn, giơ tay xin phép trả lời, kỹ năng ngồi tô chữ, kỹ năng sử dụng một số đồ dùng học tập Nếu được chuẩn bị tốt, trẻ bước vào lớp Một sẽ không bị bỡ ngỡ, thích nghi nhanh hơn với cuộc sống sinh hoạt và học tập ở trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

- [1] A.V. Petrovski (1982), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm, tập 1*, Tài liệu dịch, người dịch: Đặng Xuân Hoài, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Đặng Thị Phương Phi, (2008), *Chuẩn bị về mặt xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn sẵn sàng đi học lớp 1 ở Đồng bằng Sông Cửu Long*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học.
- [3] Đào Như Trang, (1997), *Nghiên cứu xây dựng chương trình giáo dục trẻ 5 tuổi chuẩn bị đi học lớp 1 chương trình Tiểu học 2000*, Đề tài cấp Bộ - Mã số: B96 - 49 - 11.
- [4] Nguyễn Bích Thủy (chủ biên) - Nguyễn Thị Anh Thư, (2005), *Giáo trình tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Hà Nội.
- [5] Bùi Văn Huệ - Phan Thị Hạnh Mai - Nguyễn Xuân Thức, (2008), *Giáo trình tâm lí học Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
- [6] Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, (2010), *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh mầm non*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Mạc Văn Trang, (1983), *Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh nhỏ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Ánh Tuyết, (1998), *Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Trần Y Lan, (2018), *Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp 1*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 2, tháng 5, tr.138-143.
- [10] Laura Fontil & Hariclia Harriet Petrakos, (2015), *Transition to school: The experiences of Canadian and Immigrant Families of children with Autism Spectrum Disorders*, Psychology in the schools, Vol.52(8), DOI: 10.1002/pits.21859.
- [11] A.I. Xôrôkina, (1974), *Giáo dục học mẫu giáo, tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Ánh Tuyết, (2004), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [13] Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Mầm non, (2001), *Một số đặc điểm phát triển của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi và mục tiêu nội dung chăm sóc - giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [14] Nguyễn Thị Nhất, (1992), *Sáu tuổi vào lớp 1*, NXB Kim Đồng.
- [15] Marsh, A. & Eapen, V, (2017), *Transition to School from Autism Specific Early Learning and Care Centres, final report Part 1 and Part 2*, Cooperative Research Centre for Living with Autism, Brisbane, Queensland, ISBN: 978-0-9953735-1-8.

PREPARING CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDERS FOR PRIMARY SCHOOLS

Mai Thi Phuong

Email: phuong.mt@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The paper presents an overview of previous studies on the school readiness of preschool children, some necessary contents that children need to be prepared for the first grade, the transition to school for children with autism spectrum disorders (ASDs), thereby providing measures to educate and prepare these children for school such as organizing games, organizing the “lesson” form, and applying visual supports. The article focuses on the preparation for preschool children with ASDs in the first grade, which is a process during the kindergarten, not until the age of five. Moreover, the initial preparation for children with ASDs to the primary school will help them integrate better, study better when entering a completely strange environment with new teachers and friends, as well as new activities which is changed from playing to learning.*

KEYWORDS: Readiness, preschool children, children with autism spectrum disorders, primary school.